

Số: 49/2024/QĐ-PT

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng phiên họp phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương và bà Trần Thị Nhài

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 59/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã căn cứ Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; khoản 1, 3 Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí Tòa án.

Quyết định: Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 16/2023/TLST-DS ngày 14/02/2025 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị P, sinh năm 1968;

Bị đơn: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1958

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958;

Đều trú tại: tổ H, phường P, thành phố T, Thái Nguyên.

Tại đơn khiếu nại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đề ngày 23/8/2023 của bà Phùng Thị P là nguyên đơn khiếu nại “*Không nhất trí với toàn bộ nội dung quyết định đình chỉ*”. Tại đơn kháng cáo đề ngày 04/01/2024, bà P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Quyết định đình chỉ số 59/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tại phiên họp hôm nay, bà P đề nghị hủy Quyết định đình chỉ số 59/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023 để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

[1.] Tại đơn khởi kiện không đề ngày (*dấu công văn Tòa án là ngày 18/10/2022* – BL 53), Đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/11/2022 (BL 58) của bà Phùng Thị P gửi Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đều không nêu rõ ràng yêu cầu khởi kiện. Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/02/2023 (BL 114) bà

yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ, bà H: (+) Trả lại 278m² đất tại thửa đất số 01 tờ bản đồ số 33 và 88m² đất tại thửa đất số 09 tờ bản đồ số 33; (+) Hủy giấy CNQSD đất số AĐ 427394 ngày 27/12/2006 đối với thửa đất số 01 và Hủy CNQSD đất số AĐ 427393 ngày 23/5/2006 đối với thửa đất số 09 cùng TĐĐ số 33 mang tên ông Hoàng Văn Đ, bà Nguyễn Thị H.

[2.] Qua xem xét toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đơn kháng cáo của bà P. Hội đồng phiên họp thấy rằng:

[2.1.] Về thủ tục tố tụng: Tại quyết định số 01/2024/QĐ-PT ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân tỉnh Thái Nguyên đã chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà Phùng Thị P. Bà P đã nộp tiền tạm ứng án phí nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.2.] Về nội dung: Quyết định đình chỉ số 59/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên cho rằng các yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà Phùng Thị P đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử thấy:

[2.2.1.] Về yêu cầu khởi kiện về việc kiện đòi 278m² đất tại thửa đất số 01 tờ bản đồ số 33 đã được giải quyết bằng bản án qua hai cấp xét xử vào năm 2010 (*các bản án này đã có hiệu lực pháp luật*).

[2.2.2.] Về yêu cầu khởi kiện đòi 88m² đất tại thửa đất số 09 tờ bản đồ số 33 chưa được giải quyết bằng bất kỳ bản án, quyết định của Tòa án hay quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là yêu cầu khởi kiện mới chưa được xem xét giải quyết.

[2.2.3.] Đối với yêu cầu hủy 02 giấy CNQSD đất đối với thửa đất số 01 và thửa đất số 09 cùng TĐĐ số 33 mang tên ông Hoàng Văn Đ, bà Nguyễn Thị H đã được cơ quan cấp giấy CNQSD đất xem xét giải quyết và có văn bản trả lời bà P tại Công văn số 597/CV-TN&MT ngày 22/09/2009. Mặt khác, giấy chứng nhận số AĐ 427394 cấp ngày 23/5/2006 đối với thửa đất số 01 TĐĐ số 33 cũng đã được xem xét, đánh giá tại bản án dân sự sơ thẩm số 38 ngày 30/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên và bản án dân sự phúc thẩm số 63 ngày 15/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên (*hiện hai bản án vẫn đang có hiệu lực pháp luật*).

[2.3.] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm khi ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự đã chưa xem xét đúng và đầy đủ yêu cầu khởi kiện của đương sự, dẫn đến việc đình chỉ giải quyết vụ án không đúng. Do đó, kháng cáo của bà Phùng Thị P là có căn cứ chấp nhận, nên cần hủy Quyết định đình chỉ số 59/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết lại đối với yêu cầu khởi kiện đòi 88m² đất tại thửa đất số 09 tờ bản đồ số 33 (*đất đã được cấp giấy CNQSD đất số AĐ 427393 ngày 23/5/2006 mang tên hộ ông Hoàng Văn Đ, bà Nguyễn Thị H*) của

bà Phùng Thị P theo quy định của pháp luật. Bà P không phải chịu án phí phúc thẩm.

[2.4.] Tại phiên họp phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp và Hội đồng phiên họp phúc thẩm từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên họp thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng phiên họp phúc thẩm căn cứ vào điểm c, khoản 5, Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bà Phùng Thị P, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 59/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm c, khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 59/2023/QĐST-DS ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Về án phí: Bà Phùng Thị P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà P được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, tại biên lai thu số 0002520 ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự.
- Lưu: Hồ sơ; Toà Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy